

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

### Quy định về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên.

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 14/2003/NĐ-CP ngày 19/02/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường bộ;

Liên Bộ: Công an - Quốc phòng - Y tế - Giao thông vận tải - Khoa học & Công nghệ, thống nhất quy định về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên, như sau:

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Thông tư này quy định cụ thể về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên.

**2. Đối tượng áp dụng:** Xe chữa cháy; xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; xe cứu thương; xe cảnh sát dẫn đường; xe cứu nạn giao thông.

### II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### 1. Tiêu chuẩn còi, đèn của xe ưu tiên:

##### 1.1. Tiêu chuẩn còi ưu tiên của xe ô tô:

Stt	Loại xe ưu tiên	Chu kỳ tín hiệu (ms)	Tần số điều chế (Hz)	Biên độ tín hiệu (Vpp)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe chữa cháy	20	580 ÷ 1400	100	70	125 ÷ 135	120	Báo động (WALL)
2	Xe quân sự, xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	10	500 ÷ 850	100	50	120 ÷ 125	180	Khẩn cấp (YELP)
3	Xe cứu thương	20	600 ÷ 800	100	50	125 ÷ 130	60	Còi Y tế (YEOW)
4	Xe cảnh sát dẫn đường	30	580 ÷ 1400	100	70	120 ÷ 125	120	Hú dài (SIREN)
5	Xe cứu nạn giao thông	20	600 ÷ 800	100	50	120 ÷ 125	40	Cao thấp (HI-LO)

1.2. Tiêu chuẩn còi ưu tiên của xe mô tô (2 hoặc 3 bánh):

Stt	Loại xe ưu tiên	Chu kỳ tín hiệu (ms)	Tần số điều chế (Hz)	Biên độ tín hiệu (Vpp)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe quân sự, xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	10	500 ÷ 850	100	30	120 ÷ 125	180	Khẩn cấp (YELP)
2	Xe cảnh sát dẫn đường	30	580 ÷ 1400	100	30	120 ÷ 125	120	Hú dài (SIREN)

1.3. Tiêu chuẩn đèn ưu tiên của xe ô tô:

Stt	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Đèn kép		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe chữa cháy	Đỏ	55	48	110	96	60 ÷ 120
		Xanh	21	12	42	24	
2	Xe quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55	48	110	96	60 ÷ 120
3	Xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh	21	12	42	24	60 ÷ 120
		Đỏ	55	48	110	96	
4	Xe cứu thương	Đỏ	55	48	110	96	60 ÷ 120
5	Xe cảnh sát dẫn đường	Xanh - đỏ			110 ÷ 220	96 ÷ 192	60 ÷ 120
6	Xe cứu nạn giao thông	Vàng	21	12	42	24	60 ÷ 120

1.4. Tiêu chuẩn đèn ưu tiên của xe mô tô (2 hoặc 3 bánh):

Stt	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55	48	60 ÷ 120
2	Xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; xe cảnh sát dẫn đường	Đỏ	55	48	60 ÷ 120
		Xanh	21	12	60 ÷ 120

## 1.5. Phân loại và hình dạng của đèn ưu tiên:

### 1.5.1. Phân loại:

Đèn ưu tiên được phân thành các loại và kiểu cụ thể như sau:

Stt	Loại	Kiểu
1	Đèn đơn	Đèn ưu tiên dạng hình tròn Đèn ưu tiên dạng hình trụ
2	Đèn kép	Đèn ưu tiên dạng hình hộp chữ nhật loại 2 bóng đèn Đèn ưu tiên dạng hình hộp chữ nhật loại 4 bóng đèn

### 1.5.2. Hình dạng:

Hình dạng đèn xe ưu tiên thể hiện trong các hình từ Hình 1 đến Hình 4.



Hình 1

Đèn dạng hình tròn



Hình 2

Đèn dạng hình trụ



Hình 3

Đèn dạng hình hộp chữ nhật loại 2 bóng đèn



Hình 4

Đèn dạng hình hộp chữ nhật loại 4 bóng đèn

*Chú thích:* Các hình nêu trên chỉ dùng để minh họa, không thể hiện kết cấu của đèn ưu tiên.

1.6. Còi, đèn xe ưu tiên phải bảo đảm đúng yêu cầu quy định tại tiết 1.1 đến tiết 1.5 điểm 1 Mục này và được kiểm định chất lượng tại tổ chức kiểm định cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## 2. Việc lắp đặt, sử dụng:

2.1. Các Bộ quy định cụ thể và hướng dẫn thống nhất (từ Bộ đến địa phương) việc lắp đặt, sử dụng còi, đèn của xe ưu tiên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2.2. Các xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp được lắp đặt và sử dụng còi, đèn của xe ưu tiên quy định tại điểm 1, Mục II của Thông tư này, bao gồm:

2.2.1. Đối với xe quân sự: Xe làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự, xe làm nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự, xe làm nhiệm vụ bảo vệ đoàn, xe chỉ huy chữa cháy, xe chỉ huy cứu hộ, cứu nạn, xe chỉ huy tác chiến, xe thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, xe chỉ huy đoàn hành quân thuộc Bộ Quốc phòng, tổng cục, quân khu, quân đoàn, quân binh chủng khí thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp.

2.2.2. Đối với xe công an: Xe đi bắt, khám xét hoặc tiến hành các hoạt động điều tra, xe chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông, xe tuần tra kiểm soát giao thông, xe cảnh sát 113, xe cảnh sát trật tự, xe cảnh sát cơ động, xe cảnh sát bảo vệ, xe dẫn giải phạm nhân, xe giao liên, xe chở tài liệu mật, xe chở vũ khí, khí tài và các hoạt động khẩn cấp khác.

2.3. Khi lắp đặt còi, đèn của xe ưu tiên phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, chế độ còi và màu sắc đèn của từng loại xe ưu tiên theo quy định tại Nghị định 14/2003/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại điểm 1, Mục II của Thông tư này.

2.4. Các xe ưu tiên theo quy định đã được lắp đặt còi, đèn ưu tiên nhưng do xe bị hư hỏng, cũ nát, thanh lý hoặc chuyển đổi xe để sử dụng vào mục đích khác thì phải tháo gỡ thu hồi còi, đèn của xe ưu tiên để quản lý.

2.5. Việc lắp đặt còi, đèn của xe ưu tiên phải đúng vị trí. Trên cơ sở kích thước của từng loại xe để xác định vị trí lắp đặt (kể cả các loại xe được lắp đặt cố định hoặc xe được lắp trong trường hợp đột xuất): đèn ưu tiên trên nóc xe; còi phát tín hiệu ưu tiên ở trong xe hoặc trên nóc xe cho phù hợp. Tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên khi phát ra phải đủ điều kiện (âm thanh, ánh sáng) để người và các phương tiện tham gia giao thông nhận biết được:

2.5.1. Xe ô tô: Đèn ưu tiên lắp trên nóc xe, phía trên người lái; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở trong xe hoặc trên nóc xe.

2.5.2. Xe mô tô: Đèn ưu tiên lắp ở càng xe bên phải, phía trước hoặc phía sau; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở phía trước, đầu xe.

2.6. Tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên chỉ được sử dụng khi đi làm nhiệm vụ theo quy định tại Điều 20 Luật Giao thông đường bộ, Điều 14 Nghị định 14/2003/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định tại Thông tư này.

2.7. Nghiêm cấm các xe không được ưu tiên lắp đặt, sử dụng còi, đèn của xe ưu tiên; các xe được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng còi, đèn của xe ưu tiên trái quy định.

### **III. KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM**

1. Các Bộ có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, rà soát xử lý các vi phạm về lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên thuộc thẩm quyền quản lý; nếu phát hiện có vi phạm phải tháo gỡ thu hồi và xử lý nghiêm khắc cá nhân, đơn vị vi phạm.

2. Các lực lượng Công an, Kiểm soát quân sự và lực lượng khác trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao khi thi hành nhiệm vụ có trách nhiệm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về lắp đặt, sử dụng tín hiệu (còi, đèn, cờ) của xe ưu tiên theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các trường hợp vi phạm về lắp đặt, sử dụng tín hiệu (còi, đèn, cờ) của xe ưu tiên, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo đến các Bộ, ngành, đơn vị có xe vi phạm biết để quản lý.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao có trách nhiệm tổ chức triển khai và phối hợp thực hiện nghiêm túc việc lắp đặt, sử dụng còi, đèn của xe ưu tiên theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt) là cơ quan thường trực theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng xe ưu tiên phản ảnh kịp thời về các Bộ: Công an, Quốc phòng, Y tế, Giao thông vận tải, Khoa học & Công nghệ để hướng dẫn giải quyết.

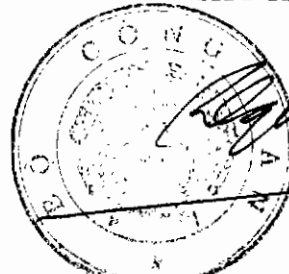
Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG  
THỨ TRƯỞNG



**Thượng tướng Phan Trung Kiên**

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN  
THỨ TRƯỞNG



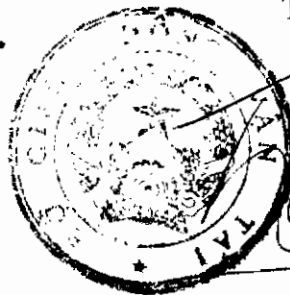
**Trung tướng Trần Đại Quang**

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ  
THỨ TRƯỞNG



**Nguyễn Thị Xuyên**

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT  
THỨ TRƯỞNG



**Trần Doãn Thọ**

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN  
THỨ TRƯỞNG



**Trần Quốc Thắng**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Lưu: BCA, BQP, BYT, BGTVT, BKHCN.